

**UBND TỈNH PHÚ YÊN  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *878*/SGDDĐT-KHCNTT  
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
CNTT năm học 2017 - 2018

*Phú Yên, ngày 02 tháng 10 năm 2017*

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Khung kế hoạch thời gian năm học 2017-2018 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 20/7/2017; Căn cứ Công văn số 4116/BGDĐT-CNTT ngày 08/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2017 – 2018, Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2017 - 2018 như sau:

### **I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 (Cụ thể hóa công việc thực hiện theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Tập trung xây dựng hệ thống thông tin kết nối liên thông giữa Bộ với các Sở, Phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục; xây dựng và đưa vào sử dụng thống nhất toàn ngành các cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; Tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm quản lý trong các trường học; triển khai hệ thống hội nghị truyền hình, tập huấn qua mạng phục vụ toàn ngành; đưa vào sử dụng tuyển sinh đầu cấp học qua mạng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Tăng cường sử dụng số điện tử trong nhà trường; tập trung xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học của người học và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy, học; Xây dựng mô hình ứng dụng CNTT trong công tác điều hành quản lý, dạy và học từ Sở GDĐT đến các Phòng Giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục, ứng dụng giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

### **II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Phân công cán bộ phụ trách CNTT**

Để triển khai công tác ứng dụng CNTT toàn ngành có hiệu quả, mỗi đơn vị phân công cán bộ đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT như sau:

a) Đối với Sở GDĐT: Giám đốc Sở và Lãnh đạo phụ trách CNTT- Phòng KHCNTT tiếp tục tham gia Ban chỉ đạo CNTT của UBND tỉnh Phú Yên. Phòng KHCNTT tiếp tục tham mưu Lãnh đạo chỉ đạo công tác ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học của ngành.

b) Đối với phòng GDĐT: phân công Lãnh đạo phòng và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT.

c) Đối với mỗi nhà trường: phân công một đồng chí trong ban giám hiệu và cán bộ của trường đảm nhận vị trí việc làm CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT) làm đầu mối theo dõi, phụ trách.

## **2. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT**

Đầu tư hạ tầng CNTT trong các cơ sở giáo dục cần đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

a) Hoàn thành nối cáp quang Internet trường học. Khuyến khích nhà trường sử dụng Internet đồng thời của nhiều nhà mạng khác nhau để mở rộng băng thông và ổn định chất lượng kết nối Internet.

b) Trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành: mỗi trường trang bị ít nhất 02 bộ máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng chung.

c) Trang bị thiết bị CNTT thiết yếu phục vụ đổi mới phương pháp dạy - học trên lớp học; trang bị đủ máy tính phục vụ dạy - học môn Tin học (tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh/1 máy tính và trung học phổ thông đạt tỷ lệ 12 học sinh/1 máy tính). Các phòng máy tính phục vụ dạy học phải được nối mạng Internet.

d) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

## **3. Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai Chính phủ điện tử**

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả trang thông tin điện tử (website) và thư điện tử trong ngành GDĐT theo Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT. Tổ chức đánh giá, xếp hạng website của phòng GDĐT và các nhà trường.

- Nâng cấp Website Sở và các phòng GDĐT theo chuẩn công nghệ mới đảm bảo đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin và an toàn thông tin.

- Rà soát, củng cố, xây dựng website của các đơn vị: Tiếp tục triển khai các hoạt động cụ thể hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT, thực hiện chương trình xây dựng công thông tin điện tử của sở GDĐT, phòng GDĐT và trường học;

- Thực hiện di dời hosting website đang lưu trữ tại phòng máy chủ của Sở của các đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo hướng thuê dịch vụ;

- Các phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chưa có website thiết lập website để công khai thông tin giáo dục và đào tạo trên mạng Internet;

- Thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử (email) ngành: Tiếp tục triển khai hệ thống thư điện tử theo tên miền của ngành (@phuyen.edu.vn) để cung cấp miễn phí cho các cơ sở giáo dục và cán bộ, giáo viên.

b) Các đơn vị đưa vào triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office): quản lý văn bản (đi, đến), quản lý công việc,... đảm bảo kết nối liên thông văn bản điện tử giữa các đơn vị với Văn phòng Sở (theo quy định tại Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Đưa vào sử dụng hệ thống văn bản điện tử để luân chuyển công văn đi và đến giữa các đơn vị qua mạng Internet (Quyết định số 301/QĐ-SGDĐT, ký ngày 09/5/2017, của Giám đốc Sở GDĐT Phú Yên);

- Triển khai chữ ký số;

c) Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh, một số dịch vụ cụ thể:

- Triển khai dịch vụ công tra cứu và cấp bản sao văn bằng chứng chỉ (Tin học, ngoại ngữ, Tốt nghiệp THCS, THPT) tại địa chỉ <http://vbcc.phuyen.edu.vn> hoặc Cổng dịch vụ công của UBND tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <http://congkichvucong.phuyen.gov.vn>.

- Phòng KHCNTT và phòng KTKĐCLGD phối hợp với các đơn vị đưa vào sử dụng dịch vụ xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng) tại địa chỉ <http://tuyensinh.phuyen.edu.vn>

- Các đơn vị cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua tin nhắn OTT, email và website trường học (hạn chế sử dụng hệ thống nhắn tin thu phí qua điện thoại di động).

d) Đưa vào sử dụng hệ thống phòng họp qua mạng tại địa chỉ <http://hop.moet.edu.vn>. Thường xuyên tổ chức và triển khai các cuộc họp, bồi dưỡng chuyên môn qua mạng. Các phòng GDĐT khai thác hiệu quả thiết bị phòng họp trực tuyến đã mua sắm vào phục vụ họp, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn với Sở và các đơn vị trực thuộc.

đ) Quản lý dữ liệu học sinh

- Năm học 2017-2018, căn cứ vào kế hoạch phát triển và ứng dụng CNTT của Bộ GDĐT (Xây dựng chuẩn chung về việc quản lý hồ sơ học sinh tập trung về Sở, Bộ và triển khai hệ thống lên trực liên thông quản lý nhà trường giữa các đơn vị) và kế hoạch sử dụng triển khai số học bạ điện tử của Bộ GDĐT. Sở GDĐT tiến hành xây dựng kế hoạch và thiết lập riêng cơ sở dữ liệu quản lý ngành về sổ điểm điện tử, học bạ điện tử tập trung về Sở, Phòng.

- Trên cơ sở hệ thống quản lý số điểm điện tử, học bạ điện tử tập trung của ngành và Căn cứ vào kế hoạch hợp tác phát triển và ứng dụng CNTT giữa Sở GDĐT với các doanh nghiệp CNTT hỗ trợ giáo dục đóng trên địa bàn tỉnh (Viettel Phú Yên, VNPT Phú Yên,...). Năm học 2017-2018, Sở thống nhất cách quản lý dữ liệu học sinh trực tuyến như sau:

- Quản lý dữ liệu học sinh: số điểm điện tử, học bạ điện tử cuối kỳ, cuối năm học lưu trữ về hệ thống tập trung của Sở (*Năm học 2018-2019 đưa vào sử dụng chính thức*).

- Các đơn vị tự chọn ứng dụng quản lý học sinh phù hợp với đơn vị như: SMAS-Viettel; VNPT-edu; hoặc các sản phẩm của các đơn vị khác. Lưu ý khi ký hợp đồng triển khai, yêu cầu tính năng tối thiểu như sau:

+ Triển khai miễn phí: Hosting (Nơi lưu trữ ứng dụng và dữ liệu quản lý học sinh), quản lý quy trình quản lý học sinh và nhà trường; số liên lạc điện tử; cung cấp địa chỉ tra cứu điểm học sinh trực tuyến phục vụ học sinh và phụ huynh.

+ Cam kết thực hiện kết nối lên trực liên thông tập trung dữ liệu học sinh vào hệ thống quản lý ngành về số điểm điện tử, học bạ điện tử tập trung của ngành.

- Khuyến khích các đơn vị mầm non, Tiểu học đưa vào sử dụng hệ thống quản lý học sinh.

- Năm học 2017-2018, Sở GDĐT khuyến khích các trường sử dụng song song số điểm điện tử, học bạ điện tử với sổ truyền thống để năm học tiếp theo có thể sử dụng đại trà sổ điểm điện tử, học bạ điện tử.

e) Đưa vào sử dụng hệ thống quản lý đề tài NCKH, sáng kiến và công tác Thi đua-Khen thưởng ngành giáo dục.

f) Tổ chức sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Bộ GDĐT tạo cung cấp dùng thống nhất trên toàn quốc:

- Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, cung cấp tại: <http://pcgd.moet.gov.vn>.

- Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại <http://mamnon.eos.edu.vn>.

- Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, cung cấp tại <http://eqms.eos.edu.vn>.

- Phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục cung cấp tại: <http://thongke.moet.gov.vn> hoặc <http://thongke.smas.edu.vn>.

- Hệ thống quản lý trường học kết nối cung cấp tại: <http://truonghocketnoi.edu.vn>

g) Khai thác các website giáo dục:

- Hướng dẫn học sinh (đặc biệt học sinh lớp 12) truy cập và khai thác thông tin Cổng thông tin Thi và tuyển sinh của Bộ: <http://www.thituyensinh.vn>.

- Hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh thường xuyên truy cập Cổng thông tin điện tử của Bộ tại <http://moet.gov.vn> để cập nhập tin tức GDĐT toàn ngành.

- Hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý, học sinh và các nhà trường thường xuyên truy cập Trang thông tin điện tử của Cục CNTT (<http://e-ict.gov.vn>) để cập nhật thông tin và tài nguyên liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT toàn ngành.

h) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch trong việc thực hiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT trên địa bàn theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016.

i) **Cải cách hành chính công**

Phối hợp với các đơn vị VNPT Phú Yên, CN Viettel Phú Yên và các doanh nghiệp CNTT khác cung cấp các giải pháp về hành chính công như: Nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, thiết lập hệ thống thư viện điện tử, hệ thống liên thông một cửa điện tử tại Sở GDĐT Phú Yên,...

Trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin quản lý tập trung, Sở, phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không cho phép các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào bất kỳ mục đích nào khi chưa được phép của cơ quan quản lý.

**4. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá**

a) Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh và các nhà trường khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Kho bài giảng e-Learning tập hợp các bài giảng có tính tương tác cao, hỗ trợ học sinh tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học; tiếp tục khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning để đóng góp vào các kho bài giảng của trường, phòng, sở và Bộ GDĐT.

b) Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Hạn chế lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng.

c) Tăng cường sử dụng trang “Trường học kết nối” của Bộ GDĐT phục vụ trao đổi chuyên môn, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trong nhà trường.

d) Triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học. Cần có lộ trình triển khai phù hợp, tổ chức thí điểm để đánh giá, điều chỉnh và hoàn thiện mô hình sao cho phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, làm cơ sở để triển khai nhân rộng.

**5. Khai thác, sử dụng phần mềm tự do nguồn mở**

a) Tiếp tục triển khai Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GDĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường sử dụng phần mềm tự do nguồn mở vào dạy môn Tin học tại các nhà trường.

c) Các đơn vị tự nghiên cứu áp dụng hệ thống phần mềm mã nguồn mở Nukeviet trong việc xây dựng và triển khai website giáo dục.

## **6. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Phòng KHCNTT có trách nhiệm chủ trì xây dựng và triển khai chương trình đào tạo và bồi dưỡng về CNTT cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục những chuyên đề mới. Cụ thể như sau:

a) Nội dung bồi dưỡng phải bám sát với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên và cán bộ quản lý. Xem xét, nghiên cứu một số nội dung sau đây để đưa vào các lớp tập huấn một cách phù hợp với thực tiễn của địa phương:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Kỹ năng xây dựng bài giảng e-Learning, xây dựng sách giáo khoa điện tử; khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet...

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Tham khảo chuẩn quốc tế vào thí điểm bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng CNTT ở những trường học có điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực ứng dụng CNTT.

b) Tăng cường triển khai tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý qua mạng: Bộ GDĐT cung cấp Cổng bồi dưỡng trực tuyến tại địa chỉ <http://taphuan.moet.edu.vn>; hệ thống phòng họp trực tuyến <http://hop.moet.edu.vn>; tận dụng có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến đã được trang bị ở địa phương và ở các nhà trường.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT (một trong 9 nhiệm vụ trọng tâm của ngành GDĐT).

3. Phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ), tăng cường xã hội hóa việc cung cấp dịch vụ CNTT có chất lượng.

4. Các đơn vị ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai ứng dụng CNTT năm học 2017-2018 tại văn bản này, Phòng KHCNTT có trách nhiệm tham mưu và giúp lãnh đạo sở GDĐT chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Bộ GDĐT, UBND Tỉnh, Sở TTTT các hoạt động về ứng dụng CNTT, dạy và học CNTT và dự án CNTT, thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục.

Đối với các đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018 tại văn bản này, đề nghị:

1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018 của đơn vị đề nghị gửi Sở GDĐT để tổng hợp trước ngày 15/10/2017.

Các phòng GDĐT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học và gửi Sở GDĐT trước ngày 30/01/2018.

3. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2017-2018 và đề xuất, kiến nghị gửi Sở GDĐT vào thời điểm tổng kết năm học.

4. Công tác báo cáo gửi về Sở GDĐT qua Phòng Khoa học và CNTT.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị cần phối hợp chặt chẽ với Phòng Khoa học và CNTT (qua thư điện tử : khcntt@phuyen.edu.vn, điện thoại: 0573.843348) trong công tác chỉ đạo và chuyển giao công nghệ. Nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT Phú Yên để xem xét giải quyết. /

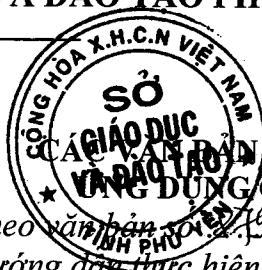
#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục CNTT-Bộ GDĐT;
- VNPT Phú Yên;
- Viettel CN Phú Yên;
- Sở TTTT Phú Yên;
- GD, các PGD;
- Các phòng, ban thuộc Sở GDĐT;
- www.phuyen.edu.vn;
- Lưu: VT, KHCNTT.



**Phạm Văn Cường**

# SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN



## PHỤ LỤC

### QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo văn bản số 2.19... /SGDĐT-KHCNTT, ký ngày 22 tháng 10 năm 2017 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT trong năm học 2017-2018)

Các cơ sở giáo dục và đào tạo tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong ngành và lãnh đạo các đơn vị, các cơ sở giáo dục và đào tạo về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng đã ban hành như sau:

1. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025".
2. Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
3. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.
4. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.
5. Quyết định số 80/2014/Đ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.
6. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
7. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.
8. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.
9. Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
10. Quyết định số 2005/BGDĐT-CNTT ngày 14/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36<sup>a</sup>/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.
11. Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025".